UBND XÃ NGHĨA LÂM
TRƯỜNG TH NGHĨA LÂM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TẮC ỨNG XỬ
CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC NGHĨA LÂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-THNL ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nghĩa Lâm)

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc này quy định các chuẩn mực đạo đức, hành vi, giao tiếp và ứng xử của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, nhân viên, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh/người giám hộ, khách đến trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Quy tắc được thực hiện trong các hoạt động dạy học, giáo dục, làm việc, hội họp, sinh hoạt tập thể, giao tiếp trực tiếp, điện thoại, thư điện tử, hệ thống thông tin của nhà trường, Internet, mạng xã hội và các hoạt động có liên quan đến nhà trường.

3. Quy tắc áp dụng thống nhất tại toàn Trường Tiểu học Nghĩa Lâm, bao gồm cơ sở chính, các điểm lẻ và phân hiệu; bảo đảm nguyên tắc một nhà trường, một hệ thống quản lý, chỉ đạo và chuẩn mực ứng xử thống nhất.

4. Đối với học sinh, việc áp dụng phải phù hợp với lứa tuổi, khả năng nhận thức, quyền trẻ em và mục tiêu giáo dục; khuyến khích, hướng dẫn, giáo dục là chính.

5. Đối với cha mẹ học sinh/người giám hộ và khách đến trường, Quy tắc là cơ sở để xây dựng quan hệ phối hợp, tôn trọng, trách nhiệm, an toàn và đồng hành cùng nhà trường.

Điều 2. Mục đích

1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương và văn hóa.

2. Hình thành và duy trì các giá trị cốt lõi: Tôn trọng - Trách nhiệm - Yêu thương - Hợp tác - Trung thực - Kỷ cương - Nhân ái.

3. Bảo đảm mọi thành viên được tôn trọng, lắng nghe; lời nói và hành vi đều có trách nhiệm.

4. Phòng ngừa bạo lực học đường, bắt nạt, phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm quyền trẻ em và các hành vi gây mất đoàn kết.

5. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong chăm sóc, giáo dục và bảo vệ học sinh.

6. Là căn cứ để tuyên truyền, hướng dẫn, tự rèn luyện, kiểm tra, nhắc nhở và chấn chỉnh hành vi ứng xử. Việc đánh giá, khen thưởng, kỷ luật thực hiện theo pháp luật và các quy định riêng có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc ứng xử

1. Tôn trọng, lịch sự, nhân ái, trung thực, trách nhiệm và hợp tác.

2. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh; lấy sự an toàn, tiến bộ và phát triển toàn diện của học sinh làm trọng tâm.

3. Không phân biệt đối xử; không xúc phạm danh dự, nhân phẩm, thân thể của người khác.

4. Không lợi dụng vị trí, nhiệm vụ, quan hệ công tác để vụ lợi, gây áp lực hoặc tạo lợi ích cá nhân.

5. Khi có bất đồng, ưu tiên đối thoại bình tĩnh, khách quan, xây dựng; trường hợp vượt thẩm quyền phải báo cáo người có trách nhiệm.

6. Ứng xử trên môi trường số phải có trách nhiệm, bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin nội bộ và hình ảnh của học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên.

CHƯƠNG II. QUY TẮC ỨNG XỬ ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÀ GIÁO, VIÊN CHỨC, NHÂN VIÊN VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 4. Ứng xử đối với bản thân

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành và của nhà trường.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật; chấp hành sự phân công, điều hành đúng thẩm quyền; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn.

3. Tận tụy, trách nhiệm, chủ động, đúng giờ; không tự ý bỏ vị trí công tác, không làm việc riêng làm ảnh hưởng nhiệm vụ.

4. Không ngừng tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng ứng xử.

5. Trang phục lịch sự, gọn gàng, phù hợp môi trường giáo dục; thực hiện trang phục theo quy định của nhà trường trong các ngày lễ, sự kiện.

6. Không hút thuốc trong khuôn viên trường (kể cả thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng); không sử dụng rượu, bia hoặc chất kích thích trong thời gian thực hiện nhiệm vụ và khi tham gia các hoạt động giáo dục.

7. Giữ gìn vệ sinh, cảnh quan, tài sản, thiết bị; sử dụng tiết kiệm điện, nước và tài sản công; bảo đảm an toàn trước khi rời vị trí làm việc.

8. Giữ gìn uy tín, danh dự của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và của Trường Tiểu học Nghĩa Lâm.

Điều 5. Ứng xử với học sinh

1. Gọi học sinh bằng tên hoặc cách xưng hô phù hợp; nói năng nhẹ nhàng, rõ ràng, dễ hiểu.

2. Tôn trọng nhân cách, quyền trẻ em, quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh; quan tâm đến hoàn cảnh, tâm lý và sự tiến bộ của từng em.

3. Đối xử công bằng, khách quan; không thiên vị, trù dập, định kiến hoặc phân biệt đối xử.

4. Khuyến khích học sinh chủ động, sáng tạo, đặt câu hỏi, trình bày ý kiến; tạo môi trường lớp học dân chủ, tích cực.

5. Khi học sinh mắc lỗi, hướng dẫn học sinh nhận biết, sửa sai và khắc phục; không chửi mắng, bêu xấu, đe dọa, làm nhục hoặc gây tổn thương.

6. Không sử dụng bạo lực hoặc hình thức xử lý trái quy định. Việc khen thưởng, kỷ luật học sinh thực hiện theo quy định hiện hành, trong đó có Thông tư 19/2025/TT-BGDĐT.

7. Đánh giá học sinh trung thực, khách quan, công bằng; không vì thành tích hoặc lợi ích cá nhân mà làm sai lệch kết quả.

8. Không tự ý công khai hoàn cảnh gia đình, hồ sơ, kết quả học tập, hình ảnh, video hoặc dữ liệu cá nhân của học sinh trái quy định.

Điều 6. Ứng xử với cha mẹ học sinh/người giám hộ

1. Tôn trọng, lắng nghe, hợp tác; trao đổi trên tinh thần đồng hành vì sự tiến bộ của học sinh.

2. Thông tin về học sinh phải trung thực, khách quan, đúng thẩm quyền; không quy kết, xúc phạm hoặc đổ lỗi cho gia đình.

3. Khi phát sinh vấn đề, chủ động trao đổi bình tĩnh, thiện chí, hướng đến giải pháp; vấn đề vượt thẩm quyền phải báo cáo Ban Giám hiệu.

4. Không tranh luận gay gắt, đôi co, lớn tiếng; không lợi dụng quan hệ với cha mẹ học sinh để vụ lợi.

5. Không ép buộc học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sắm, đóng góp, học thêm hoặc thực hiện hoạt động trái quy định.

6. Tôn trọng quyền phản ánh, góp ý của cha mẹ học sinh; tiếp nhận và xử lý theo đúng thẩm quyền.

Điều 7. Ứng xử với cán bộ quản lý và cấp trên

1. Tôn trọng, chấp hành sự phân công, chỉ đạo đúng thẩm quyền; thực hiện nhiệm vụ đúng thời hạn.

2. Báo cáo trung thực, đầy đủ; chủ động phản ánh khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp.

3. Có quyền góp ý, phản biện trên tinh thần xây dựng, đúng nơi, đúng lúc, đúng quy định; không lợi dụng góp ý để xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc gây mất đoàn kết.

4. Khi cho rằng chỉ đạo có dấu hiệu trái quy định, thực hiện việc báo cáo, kiến nghị theo đúng trình tự; không tự ý xuyên tạc hoặc phát tán thông tin.

Điều 8. Ứng xử với đồng nghiệp

1. Tôn trọng, chân thành, hợp tác, hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ.

2. Không nói xấu, bôi nhọ, xúc phạm, gây chia rẽ, bè phái, đố kỵ hoặc cản trở đồng nghiệp.

3. Góp ý khách quan, có căn cứ, tập trung vào công việc; không công kích cá nhân.

4. Khi có bất đồng, ưu tiên trao đổi trực tiếp, bình tĩnh; nếu không giải quyết được thì báo cáo người có trách nhiệm.

5. Giữ bí mật thông tin cá nhân, thông tin công tác của đồng nghiệp khi pháp luật hoặc nhiệm vụ yêu cầu bảo mật.

Điều 9. Ứng xử với khách, tổ chức, cá nhân đến liên hệ

1. Đón tiếp lịch sự, thân thiện, tôn trọng; hướng dẫn đến đúng bộ phận hoặc người có trách nhiệm.

2. Giải quyết công việc đúng chức trách, thẩm quyền; không hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà.

3. Nếu phải để khách chờ, cần thông báo hoặc giải thích phù hợp.

4. Không tự ý cung cấp thông tin nội bộ, dữ liệu cá nhân hoặc thông tin thuộc phạm vi bảo mật.

5. Không nhận tiền, quà hoặc lợi ích để giải quyết công việc trái quy định.

Điều 10. Ứng xử trong hội họp, sinh hoạt tập thể và giao tiếp công vụ

1. Tham dự đúng giờ, chuẩn bị nội dung; chấp hành sự điều hành của người chủ trì.

2. Tập trung, lắng nghe, tôn trọng người phát biểu; không nói chuyện riêng, làm việc riêng hoặc cắt ngang.

3. Điện thoại để chế độ phù hợp; chỉ sử dụng khi cần thiết và không làm ảnh hưởng cuộc họp, giờ dạy.

4. Phát biểu ngắn gọn, rõ ràng, có căn cứ; tôn trọng ý kiến khác biệt, không công kích cá nhân.

5. Sau cuộc họp thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ đã được thống nhất và phân công.

CHƯƠNG III. ỨNG XỬ TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ, INTERNET VÀ MẠNG XÃ HỘI

Điều 11. Nguyên tắc sử dụng môi trường số

1. Sử dụng điện thoại, thư điện tử, hệ thống thông tin và mạng xã hội đúng mục đích, có trách nhiệm.

2. Kiểm tra nguồn trước khi chia sẻ; không đăng tải, bình luận, lan truyền thông tin giả, sai sự thật hoặc chưa được kiểm chứng.

3. Không sử dụng môi trường mạng để xúc phạm, bôi nhọ, đe dọa, công kích, kỳ thị, gây mất đoàn kết hoặc làm ảnh hưởng danh dự, uy tín của người khác và nhà trường.

4. Không đăng tải, chia sẻ hình ảnh, video, hồ sơ, kết quả học tập, thông tin sức khỏe, thông tin nhận diện hoặc dữ liệu cá nhân của học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên trái quy định.

5. Không phát trực tiếp, ghi âm, ghi hình hoạt động giáo dục, cuộc họp, khu vực làm việc hoặc hình ảnh của người khác khi chưa được phép và không thuộc trường hợp pháp luật cho phép.

6. Khi phát hiện thông tin sai lệch, nội dung có dấu hiệu bạo lực, bắt nạt hoặc xâm phạm dữ liệu cá nhân liên quan đến nhà trường, báo cáo người có trách nhiệm; không tự ý tranh luận, trả đũa hoặc làm phát tán thêm thông tin.

Điều 12. Bảo vệ dữ liệu cá nhân và thông tin nội bộ

1. Thu thập, sử dụng, lưu trữ, chia sẻ và công khai dữ liệu cá nhân phải đúng mục đích, phạm vi và căn cứ pháp luật.

2. Chỉ cung cấp thông tin học sinh, cha mẹ học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên và hồ sơ nhà trường cho người có thẩm quyền hoặc trường hợp pháp luật cho phép.

3. Không sử dụng tài khoản, mật khẩu, hồ sơ điện tử, dữ liệu của người khác khi chưa được phép.

4. Khi có sự cố mất an toàn thông tin hoặc nghi ngờ lộ dữ liệu, phải báo ngay cho người phụ trách và Ban Giám hiệu để xử lý.

CHƯƠNG IV. QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA HỌC SINH

Điều 13. Với thầy cô, cán bộ, giáo viên, nhân viên và khách đến trường

1. Kính trọng, lễ phép; biết chào hỏi, thưa gửi, cảm ơn và xin lỗi.

2. Chấp hành hướng dẫn hợp pháp của thầy cô, cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Khi có ý kiến khác hoặc chưa đồng tình, trình bày lễ phép, bình tĩnh, tôn trọng.

4. Không nói tục, chửi bậy, xúc phạm, đe dọa hoặc có hành vi thiếu lễ phép.

Điều 14. Với bạn bè

1. Đoàn kết, thân thiện, tôn trọng, giúp đỡ nhau.

2. Không gọi bạn bằng biệt danh mang tính xúc phạm; không chế giễu ngoại hình, hoàn cảnh, năng lực hoặc khuyết điểm của bạn.

3. Không đánh nhau, đe dọa, bắt nạt, cô lập hoặc lôi kéo người khác bắt nạt.

4. Biết lắng nghe, chia sẻ, giải quyết bất đồng bằng lời nói phù hợp.

5. Không tự ý lấy, sử dụng hoặc làm hư hỏng đồ dùng của bạn.

6. Giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn, bạn khuyết tật hoặc gặp khó khăn trong học tập, sinh hoạt.

Điều 15. Trong lớp học và hoạt động giáo dục

1. Đi học đúng giờ, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập.

2. Giữ trật tự, tập trung, tích cực tham gia hoạt động học tập.

3. Tôn trọng ý kiến của bạn; không cười chê, chế giễu khi bạn trả lời sai.

4. Trung thực trong học tập, kiểm tra và thực hiện nhiệm vụ.

5. Không sử dụng thiết bị điện tử, đồ chơi hoặc vật dụng không phục vụ học tập khi chưa được phép.

6. Giữ gìn bàn ghế, thiết bị, sách thư viện và tài sản chung; giữ vệ sinh lớp học.

Điều 16. Với gia đình, cộng đồng và nơi công cộng

1. Kính trọng ông bà, cha mẹ, người lớn tuổi; yêu thương, nhường nhịn anh chị em.

2. Chào hỏi khi đi, về; biết cảm ơn, xin lỗi; làm việc phù hợp với khả năng.

3. Giữ gìn vệ sinh, trật tự, an toàn tại nơi cư trú và nơi công cộng.

4. Chấp hành quy định về an toàn giao thông; biết nhường chỗ, giúp đỡ người cần hỗ trợ.

Điều 17. Ứng xử trên môi trường mạng

1. Sử dụng Internet và thiết bị số phù hợp với lứa tuổi, mục đích học tập và hướng dẫn của người lớn.

2. Không dùng mạng xã hội, trò chơi trực tuyến hoặc nền tảng số để xúc phạm, đe dọa, bắt nạt hoặc làm tổn thương người khác.

3. Không tự ý đăng tải, chia sẻ hình ảnh, video hoặc thông tin cá nhân của bạn bè, thầy cô và người khác.

4. Không chia sẻ thông tin chưa kiểm chứng hoặc nội dung không phù hợp với lứa tuổi.

5. Khi gặp nội dung xấu, bị bắt nạt hoặc gặp vấn đề trên mạng, báo ngay cho cha mẹ, thầy cô hoặc người lớn tin cậy.

Điều 18. Khi có bất đồng, mâu thuẫn

1. Bình tĩnh, lắng nghe và tôn trọng người khác.

2. Không dùng bạo lực, lời nói xúc phạm hoặc hành vi đe dọa.

3. Chủ động xin lỗi, sửa sai và khắc phục hậu quả khi mình có lỗi.

4. Khi không tự giải quyết được, báo với giáo viên, cha mẹ hoặc người lớn để được hỗ trợ.

CHƯƠNG V. QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CHA MẸ HỌC SINH, NGƯỜI GIÁM HỘ

Điều 19. Với học sinh

1. Tôn trọng, yêu thương, động viên; không dùng bạo lực hoặc lời nói xúc phạm, làm tổn thương trẻ.

2. Phối hợp với nhà trường trong giáo dục đạo đức, kỹ năng, học tập và chấp hành nội quy.

3. Không tạo áp lực quá mức về thành tích; quan tâm đến sức khỏe, tâm lý và sự tiến bộ của học sinh.

4. Hướng dẫn con sử dụng Internet, mạng xã hội và thiết bị số an toàn, phù hợp.

Điều 20. Với giáo viên và nhà trường

1. Tôn trọng cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và các thành viên của nhà trường.

2. Trao đổi, phản ánh về học sinh bằng thái độ bình tĩnh, thiện chí; cung cấp thông tin trung thực.

3. Không lớn tiếng, xúc phạm, đe dọa hoặc gây mất an ninh, trật tự trường học.

4. Không tự ý vào lớp, phòng làm việc hoặc khu vực hạn chế khi chưa được phép.

5. Không đăng tải, chia sẻ thông tin chưa được kiểm chứng nhằm xúc phạm cá nhân hoặc làm ảnh hưởng uy tín nhà trường.

6. Không đưa tiền, quà hoặc lợi ích nhằm tác động trái quy định đến kết quả giáo dục, đánh giá hoặc giải quyết công việc.

7. Thực hiện các khoản đóng góp theo đúng quy định; không gây áp lực hoặc vận động trái quy định đối với gia đình khác.

8. Thực hiện phản ánh, kiến nghị theo đúng kênh của nhà trường; vấn đề vượt thẩm quyền được chuyển đến Hiệu trưởng hoặc cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG VI. QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA KHÁCH, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐẾN TRƯỜNG

Điều 21. Ứng xử của khách đến trường

1. Đăng ký, liên hệ với bộ phận hoặc người có trách nhiệm theo hướng dẫn của nhà trường.

2. Tôn trọng cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; chấp hành quy định về an ninh, an toàn và trật tự.

3. Giao tiếp lịch sự, văn minh; không to tiếng, đe dọa hoặc làm ảnh hưởng hoạt động giáo dục.

4. Không tự ý quay phim, chụp ảnh, ghi âm, phát trực tiếp hoạt động của nhà trường, giáo viên hoặc học sinh khi chưa được phép và không thuộc trường hợp pháp luật cho phép.

5. Không tự ý vào lớp học, phòng làm việc, khu vực dành cho học sinh hoặc khu vực hạn chế.

6. Trường hợp có phản ánh, kiến nghị, thực hiện thông qua người có trách nhiệm tiếp nhận; không tự ý gây áp lực hoặc làm ảnh hưởng hoạt động nhà trường.

CHƯƠNG VII. TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm của Hiệu trưởng và các phó Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy tắc trong toàn trường.

2. Phó Hiệu trưởng thực hiện, kiểm tra và nhắc nhở việc thực hiện trong lĩnh vực, phân hiệu/điểm trường được phân công; kịp thời báo cáo Hiệu trưởng những vấn đề vượt thẩm quyền.

3. Bảo đảm Quy tắc được thực hiện thống nhất tại tất cả các cơ sở, điểm lẻ và phân hiệu của trường.

4. Tổ chức tiếp nhận phản ánh, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền; bảo đảm không trả thù, trù dập người phản ánh, kiến nghị đúng quy định.

Điều 23. Trách nhiệm của tổ chuyên môn, tổ văn phòng và người phụ trách cơ sở

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Quy tắc đến thành viên trong tổ.

2. Gương mẫu thực hiện; nhắc nhở, góp ý khi phát hiện hành vi chưa phù hợp.

3. Người phụ trách phân hiệu /điểm trường bảo đảm Quy tắc được thực hiện thống nhất, không tự đặt ra chuẩn mực trái với Quy tắc chung của nhà trường.

4. Khi phát sinh vụ việc phức tạp, kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu.

Điều 24. Trách nhiệm của cán bộ, nhà giáo, viên chức, nhân viên và người lao động

1. Nghiêm túc thực hiện Quy tắc; gương mẫu trong lời nói, hành vi và tác phong.

2. Chủ động hướng dẫn học sinh, cha mẹ học sinh và đồng nghiệp thực hiện.

3. Khi phát hiện hành vi vi phạm, góp ý phù hợp và báo cáo người có trách nhiệm khi cần thiết.

4. Không bao che, tiếp tay hoặc lợi dụng vi phạm Quy tắc để gây mất đoàn kết.

Điều 25. Trách nhiệm của học sinh

1. Thực hiện các quy tắc phù hợp với lứa tuổi; tích cực xây dựng lớp học, trường học an toàn, thân thiện.

2. Biết tự điều chỉnh hành vi, xin lỗi và sửa sai; báo cho người lớn khi gặp bạo lực, bắt nạt hoặc nguy cơ mất an toàn.

3. Không quay, chụp, đăng tải, chia sẻ nội dung làm tổn thương người khác hoặc vi phạm quy định về dữ liệu cá nhân.

Điều 26. Trách nhiệm của cha mẹ học sinh/người giám hộ

1. Phối hợp với nhà trường giáo dục và hướng dẫn học sinh thực hiện Quy tắc.

2. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ, nhân viên và học sinh; thực hiện phản ánh, kiến nghị đúng kênh.

3. Không đưa thông tin chưa kiểm chứng lên mạng xã hội để gây ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của người khác hoặc uy tín nhà trường.

Điều 27. Kiểm tra, nhắc nhở và xử lý vi phạm

1. Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra và nhắc nhở việc thực hiện Quy tắc.

2. Hành vi vi phạm được xem xét, nhắc nhở, giáo dục, chấn chỉnh hoặc xử lý theo tính chất, mức độ và quy định pháp luật; đối với học sinh, việc khen thưởng, kỷ luật thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Quy tắc này không thay thế các quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật, khen thưởng, trách nhiệm viên chức, nhà giáo, người lao động hoặc học sinh.

4. Không sử dụng Quy tắc để xử lý tùy tiện, xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc xâm phạm quyền hợp pháp của bất kỳ cá nhân nào.

Điều 28. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hiệu lực thi hành

1. Quy tắc được rà soát khi có văn bản pháp luật mới hoặc khi tổ chức, hoạt động của nhà trường thay đổi.

2. Khi văn bản pháp luật mới có quy định khác với Quy tắc này thì thực hiện theo văn bản pháp luật mới và nhà trường tổ chức sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Quy tắc có hiệu lực kể từ ngày Quyết định ban hành có hiệu lực.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ, bộ phận, cá nhân phản ánh về Hiệu trưởng để xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hiền

PHỤ LỤC

BẢNG TÓM TẮT QUY TẮC ỨNG XỬ THỰC HIỆN TRONG TOÀN TRƯỜNG

(Kèm theo Quy tắc ứng xử của Trường Tiểu học Nghĩa Lâm năm học 2026-2027)

Đối tượng	**Ứng xử cốt lõi**	**Không được**
CBQL	Gương mẫu; công bằng; lắng nghe; đúng thẩm quyền; hỗ trợ cấp dưới.	Cửa quyền, hách dịch, trù dập, thiên vị, vụ lợi.
Nhà giáo, viên chức, nhân viên	Tôn trọng học sinh; công bằng; trách nhiệm; hợp tác; bảo mật thông tin.	Bạo lực, xúc phạm, ép buộc, làm sai lệch kết quả, vụ lợi.
Học sinh	Lễ phép; đoàn kết; trung thực; hợp tác; biết xin lỗi và sửa sai.	Đánh nhau, bắt nạt, xúc phạm, quay/chia sẻ nội dung gây hại.
Cha mẹ/người giám hộ	Phối hợp, tôn trọng, phản ánh đúng kênh, đồng hành vì học sinh.	Đe dọa, xúc phạm, gây áp lực, đăng thông tin chưa kiểm chứng.
Khách đến trường	Đăng ký, lịch sự, tuân thủ an ninh, hướng dẫn của nhà trường.	Tự ý vào khu vực hạn chế, quay/chụp trái phép, gây mất trật tự.
Môi trường số	Kiểm chứng thông tin; bảo vệ dữ liệu; giao tiếp có trách nhiệm.	Tin giả, công kích, bôi nhọ, phát tán dữ liệu cá nhân trái phép.